

Số: 161/QĐ-THCS

Châu Ổ, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN TỰ TÂN

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn về việc Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-THCS ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân về việc Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – Kế toán trường THCS Nguyễn Tự Tân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, công đoàn, Bộ phận Tài chính – Kế toán và các tổ, khối liên quan thực hiện quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP;



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Huy

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn về việc Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-THCS ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân về việc Ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân.

Trường THCS Nguyễn Tự Tân xin báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 tại đơn vị như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Hàng tháng, tổ chức quán triệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc họp hội đồng.
- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình, hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến từng cá nhân trong toàn trường.
- Các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua hội nghị CBVC đầu năm, các cuộc họp hội đồng,và tuyên truyền rộng rãi cho các em học sinh trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt chung.

Qua những hoạt động trên, nhìn chung toàn thể công chức, viên chức và học sinh của trường đã nắm bắt được các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời nâng cao ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, gây thất thoát lãng phí trong đơn vị. Các biện pháp chỉ đạo điều hành nêu trên vẫn triển khai thực hiện qua các năm, hiện vẫn phát huy tác dụng và đạt kết quả tích cực.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nhằm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong năm qua trường đã rà soát, bổ sung và ban hành một số văn bản. *Cụ thể:*

- Bổ sung một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;
- Quy định về khoán chi văn phòng phẩm cho các đơn vị;
- Quy định về tiết kiệm điện, nước;
- Quy định về chế độ đi công tác, chế độ hội, họp.
- Quy định sử dụng tài sản công.
- Xem xét lại quy định về thanh toán, tạm ứng;
- Quy định về chế độ mua sắm tài sản và quản lý tài sản;
- Quy định về khoán cước điện thoại cố định và di động;

Những quy định trên đã được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thống nhất. Qua tổ chức thực hiện kết quả cho thấy vừa mang lại hiệu quả trong công tác đồng thời tiết kiệm được một phần đáng kể chi phí hoạt động của nhà trường. Những quy định và giải pháp thực hiện trong thời gian qua tiếp tục phát huy tác dụng trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí những năm tiếp theo.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các hình thức như: học tập, nghiên cứu, phổ biến quán triệt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các cuộc họp Chi bộ, Đảng bộ, họp hội đồng và các hội nghị chuyên đề, các đợt học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Qua đó tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong sạch, vững mạnh.

3. Công tác thanh, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nhà trường đã kiện toàn về tổ chức và xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch công tác của phòng Thanh tra Pháp chế, Thanh tra nhân dân. Trong năm học các bộ phận này đã hoạt động tốt, tổ chức kiểm tra giám sát hầu hết các hoạt động của trường.

- Tăng cường thường xuyên kiểm tra việc sử dụng điện, nước tại khu văn phòng làm việc và các lớp đang giảng dạy.

- Chuyên môn và các khối tổ trưởng có trách nhiệm kiểm tra về chuyên môn như theo dõi lịch dạy, giờ ra vào lớp của giáo viên, phân công cán bộ giám sát các kỳ thi tại trường.

- Bộ phận kế toán và công đoàn có trách nhiệm tăng cường công tác quản lý chi tiêu tài chính, sử dụng tài sản công đảm bảo đúng mục đích, chống lãng phí các khoản chi hành chính không cần thiết, cắt giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm,...theo Nghị quyết 01/ND-CP của Chính phủ.

- Trong thời gian vừa qua chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm gây thất thoát, lãng phí trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025:

1. Qua thực tế quản lý và thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, việc sử dụng cơ sở vật chất và các dịch vụ công cộng của nhà trường trong 06 tháng đầu năm 2025, kết quả đạt được theo *bảng kê đính kèm báo cáo*.

2. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực:

a. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mỗi tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong cơ quan và mọi thành viên trong đơn vị: việc quản lý trong đơn vị, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức;

- Thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch theo đúng hướng dẫn và qui trình thực hiện qui chế dân chủ trong cơ quan, trường học; qui chế chi tiêu nội bộ; Quy định về thi đua khen thưởng;

- Xây dựng các qui định, qui trình công khai các thủ tục hành chính, chế độ và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức trong quản lý và thực thi công việc theo hướng nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực;

b. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong một số trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán và quyết toán ngân sách, các khoản thu góp của học sinh; các khoản ủng hộ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cha mẹ học sinh;

- Công khai việc thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn của cán bộ, công chức, viên chức;

- Đẩy mạnh việc xây dựng, công bố công khai các qui tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ công chức, viên chức; tăng cường giám sát việc thực hiện theo qui định của pháp luật;

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu về một số biện pháp để quản lý tài chính chặt chẽ, thực hiện tốt công tác khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính, chuyên môn.

c. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- Công bố công khai đầu tư xây dựng cơ bản theo quy trình, quy chế quản lý đầu tư, từ khâu lập dự án, phê duyệt, các thủ tục đấu thầu; công khai, bình đẳng, minh bạch trong lựa chọn nhà thầu theo quy định về đấu thầu, chỉ định thầu của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất trường học, mua sắm tài sản, đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Thành lập tổ Quản lý, giám sát, tổ chức nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng cơ bản và sửa chữa cơ sở vật chất trường học, mua sắm tài sản, đồ dùng, thiết bị dạy học theo đúng thiết kế, đúng quy định đã được phê duyệt.

- Minh bạch trong việc mua sắm tài sản, đồ dùng, thiết bị dạy học; tuân thủ quy định của Nhà nước về thanh, quyết toán kinh phí.

- Quản lý, sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc, sân chơi, bãi tập...

- Nhà trường thực hành tiết kiệm triệt để và tận dụng tối đa tài sản hiện có nên nhà trường chỉ mua một số trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ cho công tác giảng dạy. Tiến hành kiểm kê, đánh giá tài sản của cơ quan và thanh lý các tài sản hư hỏng, không cần dùng. Mở sổ theo dõi cụ thể việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước đối với từng công chức, viên chức và người lao động, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản. Việc thay thế, sửa chữa các thiết bị làm việc, Nhà trường đều thành lập Hội đồng để xác định rõ nguyên nhân hư hỏng, xác định rõ trách nhiệm của từng công chức và người lao động trong việc quản lý, sử dụng tài sản cơ quan, nếu tự gây hư hỏng sẽ phải bồi

- Thực hiện theo quy định của nhà nước về tiết kiệm điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm ... phục vụ công tác.

- Thực hiện triệt để việc tiết kiệm chi phí sử dụng điện, tắt hẳn nguồn điện tất cả các thiết bị sử dụng điện không sử dụng khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên; tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm; dự trữ, mua sắm văn phòng phẩm đúng quy định, thực hiện tiết kiệm giấy trong quá trình soạn thảo văn bản, phát hành văn bản tại cơ quan ...

d. Về thực hiện các quy định công khai trong các lĩnh vực khác:

- Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và cấp trên về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhà trường đã thực hiện nghiêm các yêu cầu về quản lý và sử dụng nguồn tài chính công, chi trả tiền lương, tiền công, mua sắm trang thiết bị văn phòng, công tác phí, sử dụng điện thoại... của cơ quan đảm bảo thực hiện đúng như định mức, tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Bảo đảm công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức trong cơ quan.

- Các quy định về chế độ chi tiêu hội nghị, tập huấn, chi công tác phí, văn phòng phẩm ... đều được quy định cụ thể trong Quy chế của cơ quan và đã được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của chế độ thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

3. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

Nhà trường không có vụ việc tham nhũng lãng phí xảy ra.

4. Phân tích và đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Hiệu trưởng nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt, tăng cường kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Nhà trường đã cụ thể hóa Kế hoạch phòng chống tham nhũng của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn thành Kế hoạch của nhà trường đồng thời tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả cao trong đơn vị;

- Thông qua Kế hoạch thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng nhà trường đã tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học trong mọi lĩnh vực đặc biệt chú trọng công tác thanh kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; Thanh kiểm tra tài chính cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động dạy và học; Đã xây dựng được các biện pháp khắc phục tồn tại.

- Thực hiện tốt công tác công khai, dân chủ, minh bạch trong quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác định kỳ báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Không

c) Những kinh nghiệm rút ra:

- Thực hiện công khai minh bạch hơn nữa đối với việc sử dụng ngân sách, mua sắm, sử dụng tài sản và phân bổ sử dụng nguồn lao động một cách công khai, phù hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực của bộ phận, từng ban, từng tổ chức đoàn thể trong đơn vị, gắn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác phòng, chống tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025.

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục bám sát các mục tiêu, yêu cầu của Bộ Tài chính về thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí để đưa ra các biện pháp cụ thể hơn, tích cực hơn để có được những kết quả tiết kiệm kinh phí hiệu quả, tăng nguồn thu cho nhà trường và nâng thu nhập cho CBGV.

- Tiếp tục thông tin, phổ biến về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các buổi hội nghị, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong toàn đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP.

- Đề ra các biện pháp thực hiện cũng như cơ chế thưởng phạt trong công tác thực hành tiết kiệm. Xây dựng quy định, chế tài xử lý cá nhân hoặc đơn vị vi phạm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng và điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- Cập nhật và điều chỉnh kịp thời các văn bản qui định phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định về tài chính của Nhà nước ban hành.
- Sử dụng tài chính đúng theo luật kế toán. Chấp hành tốt các quy định của luật kế toán, luật thống kê, luật ngân sách nhà nước, thực hiện việc quyết toán ngân sách theo đúng quy định.
- Chi tiêu ngân sách phải đảm bảo tiết kiệm, đặc biệt trong việc mua sắm và sửa chữa tài sản, sử dụng tài sản đặc biệt là sử dụng các thiết bị điện, thiết bị tin học...
- Thực hiện tốt chế độ chi tiêu trong hội nghị, hội thảo, chế độ tiếp khách. Tránh hình thức phô trương, tiếp khách tràn lan gây lãng phí.
- Không dùng tiền của nhà nước với mục đích cá nhân
- Tổ chức quản lý và điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.
- Bảo đảm sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.
- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan; nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ: Không

Trên đây là toàn bộ báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025 của đơn vị trường THCS Nguyễn Tự Tân.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Phòng TC-KH;
- Lưu VP:

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Huy

BIỂU MẪU KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số /BC-THCS ngày 06/06/2025 của Trường THCS Nguyễn Tự Tân)



ST T	Nội dung	ĐVT	Năm trước	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2025	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước	TH/KH	
1	2	3	4,000	5	6	7=6/4	8=6/5	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	Văn bản	2	2	1	50,00%	50,00%	
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)		72,378317	70,000000	54,000000	74,61%	77,14%	
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		42,300000	37,500000	37,500000	88,65%	100,00%	
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ (10% tiết kiệm đầu năm)	triệu đồng	42,300000	37,500000	37,500000	88,65%	100,00%	
1.3	Số tiết kiệm thêm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025	triệu đồng						
1.4	Số tiết kiệm thêm 10% dự toán chi không thường xuyên năm 2025	triệu đồng						
1.5	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.6	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN	triệu đồng	30,078317	32,500000	16,500000	54,86%	50,77%	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm	triệu đồng	30,078317	32,500000	16,500000	54,86%	50,77%	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	4,500000	5,000000	1,300000	28,89%	26,00%	
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	3,600000	4,000000	2,000000	55,56%	50,00%	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	3,278317	4,500000	1,800000	54,91%	40,00%	
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng		-				
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	3,000000	3,000000	0,500000	16,67%	16,67%	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	11,800000	12,000000	7,900000	66,95%	65,83%	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	3,900000	4,000000	3,000000	76,92%	75,00%	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc, tiết kiệm theo biên chế được giao	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi phí thuê mướn	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi phí nghiệp vụ chuyên môn	triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được							

ST T	Nội dung	ĐVT	Năm trước	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2025	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước	TH/KH	
1	2	3	4,000	5	6	7=6/4	8=6/5	9
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	triệu đồng						
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng						
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	triệu đồng						
	<i>Các nội dung khác</i>							
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng						
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới, nhận điều	chiếc						
1.3	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc						
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
3	Các nội dung khác							
IV	Trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
1	Trong đầu tư xây dựng							
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án						
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được	triệu đồng						
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh</i>	triệu đồng						
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng						
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng						
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng						
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án						
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ							
	<i>Số lượng</i>	dự án						
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng						
2	Trụ sở làm việc		5.181,80	5.181,80	5.181,80	100,000%	100,000%	
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	5.181,80	5.181,80	5.181,80	100,000%	100,000%	
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng						
3	Nhà công vụ							
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2						

ST T	Nội dung	ĐVT	Năm trước	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2025	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước	TH/KH	
1	2	3	4,000	5	6	7=6/4	8=6/5	9
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2						
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2						
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2						
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2						
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên							
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hoá, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực nhà nước							
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, đào tạo, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ						
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
	Tiết kiệm điện	Kw/h						
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)						
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
2	Quản lý đầu tư xây dựng							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
2.3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
	- Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
	- Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						

ST T	Nội dung	ĐVT	Năm trước	Kế hoạch 2025	6 tháng đầu năm 2025	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước	TH/KH	
1	2	3	4,000	5	6	7=6/4	8=6/5	9
2.5	Các nội dung khác							
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN							
	- Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
	- Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
	- Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
4	Mua sắm tài sản, phương tiện							
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						
5	Nợ phải thu khó đòi							
	Số đầu kỳ	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
6	Vốn chủ sở hữu							
	Số đầu năm	triệu đồng						
	Số cuối kỳ	triệu đồng						
VII	THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ						
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc						
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc						
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	Cơ quan/tổ chức/đơn vị						
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP	Cơ quan/tổ chức/đơn vị						
5	Tổng giá trị tiền và tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng						
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						

